

Cao Bằng, ngày 04 tháng 02 năm 2025

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 30 (Bảo Lạc)

Phần C.III - Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Ngày thi: 18/01/2025

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
1	Mông Tuấn Anh	6,00	Sáu	31	Ma Thị Nga	7,50	Bảy phẩy năm
2	Hoàng Thị Ngọc Ánh	8,25	Tám phẩy hai năm	32	Vi Thị Ngân	7,50	Bảy phẩy năm
3	Mã Văn Chung	6,50	Sáu phẩy năm	33	Nông Thị Ngọc	7,75	Bảy phẩy bảy năm
4	Ma Văn Chương	5,50	Năm phẩy năm	34	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	8,00	Tám
5	Lục Văn Chuyên	7,50	Bảy phẩy năm	35	Bế Thị Tố Nữ	7,50	Bảy phẩy năm
6	Nông Văn Cương	6,75	Sáu phẩy bảy năm	36	Ma Thị Quyên	7,50	Bảy phẩy năm
7	Vương Hải Đăng	6,50	Sáu phẩy năm	37	Hoàng Thị Quyến	7,75	Bảy phẩy bảy năm
8	Sầm Thị Diễm	7,25	Bảy phẩy hai năm	38	Mã Thị Sái	7,50	Bảy phẩy năm
9	Bế Thúy Diệp	8,00	Tám	39	Hoàng Văn Sáng	6,50	Sáu phẩy năm
10	Phương Văn Đông	7,50	Bảy phẩy năm	40	Ma Thị Thắm	6,50	Sáu phẩy năm
11	Nông Thị Thu Hằng	7,50	Bảy phẩy năm	41	Hà Văn Thắng	6,50	Sáu phẩy năm
12	Hoàng Thị Hằng	8,00	Tám	42	Đàm Văn Thành	6,50	Sáu phẩy năm
13	Dương Văn Hiếu	6,75	Sáu phẩy bảy năm	43	Trịnh Đức Thành	8,00	Tám
14	Đặng Văn Hì	6,00	Sáu	44	Đặng Quỳnh Thư	8,00	Tám
15	Lục Văn Hòa	6,00	Sáu	45	Hà Thị Thủy	8,00	Tám
16	Phạm Lê Hoài	8,00	Tám	46	Nông Đình Thuyên	8,00	Tám
17	Ma Thị Hoài	8,25	Tám phẩy hai năm	47	Ma Thị Tô	7,50	Bảy phẩy năm
18	Ma Thế Hội	5,50	Năm phẩy năm	48	Ma Văn Tông	6,50	Sáu phẩy năm
19	Vi Thị Hồng	8,00	Tám	49	Hoàng Bình Trinh		Thôi học
20	Nông Thị Hồng	5,50	Năm phẩy năm	50	Ngô Quang Trường	6,50	Sáu phẩy năm
21	Hoàng Văn Hùng	7,00	Bảy	51	Hoàng Văn Tuấn	7,00	Bảy
22	Lữ Thị Thu Hương	8,00	Tám	52	Lưu Văn Tuyền	7,50	Bảy phẩy năm
23	Nội Thị Huyền	8,00	Tám	53	Lý Văn Ưng	8,00	Tám
24	Triệu Gia Khánh	8,00	Tám	54	Nông Quỳnh Vân	7,50	Bảy phẩy năm
25	Hoàng Thị Lành	8,25	Tám phẩy hai năm	55	Hứa Thị Vân	8,00	Tám

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
26	Chu Thị Liên	6,75	Sáu phẩy bảy năm	56	Lưu Thị Vui	8,00	Tám
27	Nông Thị Liễu	7,75	Bảy phẩy bảy năm	57	Lục Thị Xinh	8,00	Tám
28	Quan Thị Linh		Hoãn thi	58	Vi Thị Xoan	7,75	Bảy phẩy bảy năm
29	Nông Thị Lụa	8,00	Tám	59	Nông Thị Hoàng Xuân	7,00	Bảy
30	Tản Tài Nài	7,75	Bảy phẩy bảy năm				

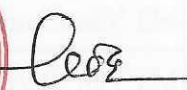
Điểm 5,50: 03 điểm; Điểm 6,00: 03 điểm; Điểm 6,50: 08 điểm; Điểm 6,75: 03 điểm; Điểm 7,00: 03 điểm; Điểm 7,25: 01 điểm; Điểm 7,50: 11 điểm; Điểm 7,75: 05 điểm; Điểm 8,00: 17 điểm; Điểm 8,25: 03 điểm ./.

GHI ĐIỂM

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Hồng Vân

Đoàn Thị Vân Thúy

Trịnh Thị Ánh Hoa